

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/ HS-ST
Ngày: 04 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Bằng.

-Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Minh Hùng.

2. Ông Trần Văn Hưng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Ông Hồ Tuấn Huy–
Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 24/ 2021/ TLST- HS ngày 22 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn T, sinh năm: 1976. Tại: Vĩnh Long; Nơi cư trú: Số 8/10, ấp T, xã H, huyện H, tỉnh L; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T, sinh năm: 1952 (chết) và bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1953; Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm: 1987; Vợ: Hồ Thị Thúy M, sinh năm: 1976 (Đã ly hôn); Con: Phan Thanh H, sinh năm: 1997 (chết); Hiện chung sống như vợ chồng với Nguyễn Kim C; Có 01 con chung: Nguyễn Phan Duy C, sinh năm: 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/5/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xử phạt 03 năm tù về tội “ Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành xong.

Ngày 09/02/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “ Hủy hoại tài sản và gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo chấp hành xong.

Ngày 06/9/2020 cùng đồng bọn gây thương tích cho Nguyễn Thái Châu. Ngày 06/11/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can cho tại ngoại điều tra.

2.Chung Anh T, sinh năm:1987. Tại: Vĩnh Long; Nơi cư trú: Số 10/8, ấp T, xã H, huyện H, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chung Nhựt H, sinh năm: 1950 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1952; Anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: Lê Thị Bích T, sinh năm: 1990 (đã ly hôn); Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm: 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Ngày 06/9/2020 cùng đồng bọn gây thương tích cho Nguyễn Thái C. Ngày 06/11/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can cho tại ngoại điều tra.

3.Phùng Anh C, sinh năm:2002. Tại: Vĩnh Long; Nơi cư trú: Số 10/19, ấp H, xã H, huyện H, tỉnh L; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn P, sinh năm: 1971 và bà Phạm Thu T, sinh năm: 1978; Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Ngày 06/9/2020 cùng đồng bọn gây thương tích cho Nguyễn Thái C. Ngày 06/11/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can cho tại ngoại điều tra.

4.Nguyễn Hoàng H, sinh năm: 2001. Tại: Vĩnh Long; Nơi cư trú: Số 144/10, ấp H, xã H, huyện H, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chi L, sinh năm: 1971 và bà Phạm Thị O, sinh năm: 1971; Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 lần.

Lần 1: Ngày 27/3/2020 bị công an thành phố Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị cáo chưa chấp hành.

Lần 2: Ngày 05/9/2020 bị Ủy ban nhân dân xã Phú Quới ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác. Bị cáo chưa chấp hành.

Ngày 06/9/2020 cùng đồng bọn gây thương tích cho Nguyễn Thái C. Ngày 06/11/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can cho tại ngoại điều tra. Ngày 11/12/2020, cơ quan cảnh

sát điều tra Công an huyện Long Hồ ra quyết định bắt bị can để tạm giam. Do bị can bỏ trốn nên ngày 17/12/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ ra quyết định truy nã. Ngày 23/12/2020 bị bắt tạm giữ, chuyển tạm giam đến ngày 15/4/2021 Viện kiểm sát hủy bỏ biện pháp tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

5. Trần Thanh S, sinh năm: 2001. Tại: Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện H, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh S, sinh năm: 1980 và bà Lâm Phan Thúy L, sinh năm: 1980; Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Ngày 06/9/2020 cùng đồng bọn gây thương tích cho Nguyễn Thái C. Ngày 06/11/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ ra quyết định khởi tố vụ án, ngày 19/01/2021 khởi tố bị can cho tại ngoại điều tra.

6. Nguyễn Văn Tuấn V, sinh ngày: 27/10/2001. Tại: Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện H, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1977 (chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1978; Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần: Ngày 27/7/2020 bị Công an huyện Long Hồ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Về nhân thân: Ngày 08/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, trường hợp được coi là không có án tích);

Ngày 06/9/2020 cùng đồng bọn gây thương tích cho Nguyễn Thái C. Ngày 06/11/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ ra quyết định khởi tố vụ án, ngày 19/01/2021 bị khởi tố bị can. Ngày 15/4/2021 bị bắt tạm giam cho đến nay.

7. Nguyễn Phúc H, sinh năm: 2000. Tại: Vĩnh Long; Nơi cư trú: Số 240A/17, ấp H, xã H, huyện H, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phúc H, sinh năm: 1978 và bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm: 1977; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Ngày 06/9/2020 cùng đồng bọn gây thương tích cho Nguyễn Thái C. Ngày 06/11/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ ra quyết định khởi tố vụ án, ngày 19/01/2021 bị khởi tố bị can và cho tại ngoại điều tra.

8. Lê Minh L, sinh năm: 2001. Tại: Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L, sinh năm: 1975 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1976; Anh chị em ruột: Có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Ngày 06/9/2020 cùng đồng bọn gây thương tích cho Nguyễn Thái C. Ngày 06/11/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ ra quyết định khởi tố vụ án, ngày 06/02/2021 bị khởi tố bị can và cho tại ngoại điều tra.

9.Nguyễn Minh L, sinh năm: 2002. Tại: Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp H, xã A, huyện L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1980 và bà Phạm Ngọc D, sinh năm: 1980; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Ngày 06/9/2020 cùng đồng bọn gây thương tích cho Nguyễn Thái C. Ngày 06/11/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ ra quyết định khởi tố vụ án, ngày 06/02/2021 bị khởi tố bị can và cho tại ngoại điều tra.

10.Phạm Duy K, sinh năm: 1999. Tại: Vĩnh Long; Nơi cư trú: Số 12/8, ấp T, xã H, huyện H, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn U, sinh năm: 1974 và bà Phan Thị D, sinh năm: 1976; Anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Ngày 06/9/2020 cùng đồng bọn gây thương tích cho Nguyễn Thái C. Ngày 06/11/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ ra quyết định khởi tố vụ án, ngày 06/02/2021 bị khởi tố bị can và cho tại ngoại điều tra.

11.Nguyễn Thái B, sinh năm: 2002. Tại: Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện H, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1966 và bà Lê Thị C, sinh năm: 1971; Anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Ngày 06/9/2020 cùng đồng bọn gây thương tích cho Nguyễn Thái C. Ngày 06/11/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ ra quyết định khởi tố vụ án, ngày 06/02/2021 bị khởi tố bị can và cho tại ngoại điều tra.

12.Nguyễn Quốc K, sinh năm: 1998. Tại: Vĩnh Long; Nơi cư trú: Số 72/6, ấp B, xã H, huyện H, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bé T, sinh năm: 1977 và bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm: 1979; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Ngày 06/9/2020 cùng đồng bọn gây thương tích cho Nguyễn Thái C. Ngày 06/11/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ ra quyết định khởi tố vụ án, ngày 06/02/2021 bị khởi tố bị can và cho tại ngoại điều tra.

-Bị hại: Nguyễn Thái C, sinh năm: 1984 (Có mặt).

Nơi cư trú: Số 53/5, khóm 4, phường 5, thành phố L, tỉnh L

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Phùng Văn H, sinh năm: 1977 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện H, tỉnh L

2/ Dương Hoàng L, sinh năm: 1999 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện H, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 06/9/2020, Phan Văn T đi dự tiệc tại ấp Tân Hưng, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ thì xảy ra mâu thuẫn cự cãi trong lúc đỗ xe với bà Đặng Thị Kim L.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi dự tiệc xong thì T đi bộ đến nơi đỗ xe. Khi đi ngang nhà của bà L thì T nhìn thấy con của bà L là Phùng Văn H, sinh năm 1977 ngụ ấp H, xã H, huyện H, tỉnh L đang uống bia với Nguyễn Thái C, sinh năm 1984 ngụ số 53/5, khóm 4, phường 5, thành phố L, tỉnh L, Nguyễn Thành H, sinh năm 1985 và anh Nguyễn Công L, sinh năm 1980 cùng ngụ ấp H, xã H, huyện H, tỉnh L. Nhìn thấy T nên H gọi T vào cùng uống bia. Trong lúc uống bia thì T nhắc sự việc giữa T với bà L và có cự cãi với Nguyễn Thái C. Phùng Văn H tức giận nên dùng tay đánh vào vùng mặt của T 01 cái. Sau khi được khuyên can thì T ra về, H, C, L, H tiếp tục uống bia.

Do tức giận việc bị Phùng Văn H đánh nên khoảng 14 giờ cùng ngày, T điện thoại cho Chung Anh T kể lại sự việc và yêu cầu C mang theo dao đến giúp đánh Phùng Văn H. T tiếp tục gọi điện thoại cho Phùng Anh C yêu cầu C gọi thêm người đến giúp đồng thời mang theo dao. Chiến gọi cho Nguyễn Hoàng H kêu H đem theo dao chém người và gọi thêm người đến giúp, địa điểm gặp tại khu vực cầu Đường Chùa. Lúc này, H đang uống cafe với Trần Thanh S, Nguyễn Văn Tuấn V, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Minh L, Lê Minh L, Nguyễn Thái B nên H kêu S, H, K, L, B đến khu vực cầu Đường Chùa riêng V chở H đến nhà S lấy dao tự chế. H và V đến nhà S lấy 01 con dao tự chế lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50cm, cán bằng gỗ dài khoảng 20cm sau đó đến cầu Đường Chùa. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi H, V, S, H, L, L, K, B đến khu vực cầu

Đường Chùa thì thấy có T, T, C, Dương Hoàng L, sinh năm 1999 ngụ ấp H, xã H, huyện H, tỉnh L. Lúc này Phạm Duy K điều khiển xe đi ngang thì T gọi vào. T kể lại việc bị đánh, yêu cầu T, C, K, L, H, V, S, H, L, L, K, B đánh nhau. Đồng thời T nói “Tụi bây theo tao, chơi đi, có liên quan đến Công an tao lo hết” thì cả nhóm thống nhất giúp T đánh nhau. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T dẫn cả nhóm đến khu vực nhà kho của bà L. Nhìn thấy có 01 két bia (các chai bia rỗng) đang để trước cửa kho nên T nói “Bia kìa, tụi bây lấy đi” nên lần lượt C cầm 01 vỏ chai bia, T cầm 04 vỏ chai bia, S, V, H, K, B, K, L, L mỗi người lấy 02 vỏ chai bia, H cầm dao tự chế cùng T đi vào bên trong nhà kho. Riêng Dương Hoàng L nhận thấy có sự việc đánh nhau nên không tham gia và đứng ở bên ngoài. Lúc này, có Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 cùng T vào bên trong nhà kho nói chuyện với Phùng Văn H thì xảy ra mâu thuẫn cự cãi. T giật lấy dao của H chém trúng vùng trán của anh C gây thương tích. H giật lấy con dao từ T rượt đuổi Phùng Văn H, Nguyễn Thành H Nguyễn Công L, Phùng Văn H chạy vào nhà thì H dùng dao chém vào cửa, C và H lấy nón bảo hiểm trên xe để trong kho ném xuống nền kho, K ném 02 vỏ chai bia, L, S mỗi người ném 01 vỏ chai bia, số vỏ chai bia còn lại các bị can để lại vào két. Sau khi gây án xong, các bị can rời khỏi hiện trường.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 127/2020/TgT ngày 09/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Thái C là 15%.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 158/2020/TgT ngày 14/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Phan Văn T là 0%.

Quá trình điều tra, Phan Văn T, Chung Anh T, Phùng Anh C, Nguyễn Hoàng H, Trần Thanh S, Nguyễn Văn Tuấn V, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Minh L, Lê Minh L, Nguyễn Thái B và Phạm Duy K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị hại Nguyễn Thái C yêu cầu bồi thường tổng cộng 187.497.000đ gồm: tiền điều trị vết thương là 7.497.000đ, tiền công lao động là 60.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần là 90.000.000đ, tiền thẩm mỹ là 30.000.000đ. Bị cáo Phan Văn T đã nộp bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 7.497.000đ tiền điều trị vết thương; bị cáo Nguyễn Minh L nộp 4.000.000đ, bị can Lê Minh L, Trần Thanh S, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Hoàng H, Phùng Anh C mỗi người nộp 3.000.000đ, bị cáo Phạm Duy K nộp 2.000.000đ, bị cáo Nguyễn Thái B, Chung Anh T, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Văn Tuấn V nộp 1.000.000đ tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại.

Đối với hành vi của Phùng Văn H dùng tay đánh Phan Văn T: do hành vi không cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Cáo trạng số 27/CT-VKS, ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố Phan Văn T, Chung Anh T, Phùng Anh C, Nguyễn Hoàng H, Trần Thanh S, Nguyễn Văn Tuấn V, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Minh L, Lê Minh L, Nguyễn Thái B và Phạm Duy K phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng, quá trình điều tra không có ai ép cung các bị cáo.

Tại phiên tòa: Bị hại yêu cầu bồi thường: Tiền điều trị bệnh: 7.497.000 đồng, tiền mất thu nhập 02 tháng trong thời gian điều trị bệnh là: 60.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần: 25.000.000 đồng. Các bị cáo và bị hại thỏa thuận: Bị cáo T đồng ý bồi thường tiền điều trị bệnh là 7.497.000 đồng, tiền mất thu nhập của bị hại là 60.000.000 đồng; Các bị cáo T, C, H, S, V, H, K, L, L, B và K đồng ý bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại là 25.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phan Văn T, Chung Anh T, Phùng Anh C, Nguyễn Hoàng H, Trần Thanh S, Nguyễn Văn Tuấn V, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Minh L, Lê Minh L, Nguyễn Thái B và Phạm Duy K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn T mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt các bị cáo Chung Anh T, Phùng Anh C, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Quốc K, Lê Minh L, Nguyễn Minh L mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh S, Nguyễn Thái B, Phạm Duy K mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2021 đến ngày 15/4/2021.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tuấn V mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo T bồi thường chi phí điều trị bệnh là 7.497.000 đồng, tiền mất thu nhập của bị hại là 60.000.000 đồng; Buộc các bị cáo T, C, H, S, V, H, K, L, L, B và K bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại là 25.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 47 Bộ Luật Hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán gỗ có chiều dài 18cm lưỡi dao kim loại sắc, mũi nhọn màu trắng có chiều dài 51cm.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ Điều 12, Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Chung Anh T, Phùng Anh C, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Văn Tuấn V, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Minh L, Lê Minh L, Nguyễn Thái B và Phạm Duy K mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Phan Văn T nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; miễn tiền án phí cho bị cáo Trần Thanh S.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo không có ý kiến gì về lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng với quy định.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra,

phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Phan Văn T có mâu thuẫn cự cãi với Nguyễn Thái C và Phùng Văn H tại khu vực ấp H, xã H, huyện H, tỉnh L, T đã bị H đánh vào vùng mắt. Do tức giận việc bị đánh nên T có liên hệ với các bị cáo Chung Anh T, Phùng Anh C, Nguyễn Hoàng H, Trần Thanh S, Nguyễn Văn Tuấn V, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Minh L, Lê Minh L, Nguyễn Thái B, Phạm Duy K nhằm mục đích giải quyết mâu thuẫn với H và C.

Khoảng 15 giờ ngày 06/9/2020 T dùng dao chém gây thương tích cho Nguyễn Thái C ở vùng trán phải tỷ lệ thương tích là 15%. Các bị cáo T, C, S, H, V, H, K, L, L, B, K có hành vi ném vỏ chai bia, nón bảo hiểm nhằm mục đích gây áp lực cho bị hại.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Chỉ vì muốn giải quyết mâu thuẫn cá nhân, bị cáo T đã liên hệ với bị cáo T và nhờ T liên hệ với các bị cáo khác và cùng nhau đến nhà của anh H để tìm anh H và bị hại C. Khi gặp bị hại C và anh H, T đã dùng dao chém bị hại C, bị cáo H có hành vi rước đuổi anh H. Các bị cáo khác cũng có hành vi ném chai bia, nón bảo hiểm nhằm mục đích gây áp lực cho bị hại, tránh trường hợp bị hại đánh trả lại.

Trong vụ án có đồng phạm, nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự công trách nhiệm: Bị cáo T tham gia với vai trò là người chủ động kêu gọi các bị cáo khác cùng tham gia để hỗ trợ cho bị cáo khi đến gặp bị hại. Khi gặp bị hại C và anh H, chính bị cáo T là người dùng dao chém bị hại C. Các bị cáo khác có hành vi giúp sức, nhưng không gây thương tích cho bị hại, chỉ gây áp lực về mặt tinh thần cho bị hại, làm cho bị hại sợ mà không chống trả lại bị cáo T.

Đối với bị cáo V và H sau khi phạm tội 02 bị cáo không thực hiện đúng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của cơ quan điều tra, 02 bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra. Điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của 02 bị cáo. Khi đến nhà của anh H bị cáo H còn có hành động giật lấy dao từ trên tay của bị cáo T để đuổi theo anh H.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Do đó cần phải có một hình phạt thích đáng để răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên trong vụ án cũng có một phần lỗi của anh H và bị hại C. Trước khi xảy ra sự việc, giữa bị cáo T và anh H, bị hại C cũng đã xảy ra mâu thuẫn, giữa T, H và C có xảy ra cự cãi, chính bị hại C là người kêu bị cáo T vào nhà của anh H để hỏi chuyện về việc cự cãi của bị cáo T và mẹ của anh H, cũng chính từ đó anh H đã dùng tay đánh vào mặt bị cáo T. Khi đã có sử dụng rượu bia và tức giận việc đã bị anh H đánh nên bị cáo T đã tập hợp các bị cáo khác đến tìm anh H, bị hại C để trả thù.

[4]. Về tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sự việc xảy ra các bị cáo cũng đã cố gắng khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Riêng bị cáo B và K gia đình có người thân có công cách mạng, bị cáo S gia đình thuộc hộ nghèo, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Đối với bị cáo T cũng đã từng bị Tòa án xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Hủy hoại tài sản và gây rối trật tự công cộng”; bị cáo V bị xử phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đáng lý sau khi chấp hành xong 02 bị cáo phải biết sửa chữa trở thành người công dân tốt nhưng 02 bị cáo lại tiếp tục phạm tội về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác. Ngoài ra bị cáo V còn có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với bị cáo H cũng có 02 tiền sự về hành vi gây gổ trật tự công cộng và xâm phạm sức khỏe của người khác.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên Tòa bị hại và các bị cáo đã thỏa thuận được việc bồi thường trách nhiệm dân sự như sau: Bị hại C yêu cầu các bị cáo bồi thường: Tiền chi phí điều trị bệnh là: 7.497.000 đồng, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị bệnh: 60.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần: 25.000.000 đồng. Trong đó: Bị cáo T đồng ý bồi thường chi phí điều trị bệnh là: 7.497.000 đồng, tiền mất thu nhập là: 60.000.000 đồng; Các bị cáo T, C, H, S, V, H, K, L, L, B, K đồng ý bồi thường tiền tổn thất tinh thần là: 25.000.000 đồng, mức bồi thường cụ thể củ từng bị cáo như sau: Bị cáo T: 1.000.000 đồng, C: 3.000.000 đồng, H: 3.000.000 đồng, S: 3.000.000 đồng, V: 1.000.000 đồng, H: 3.000.000 đồng, K: 1.000.000 đồng, L: 4.000.000 đồng, L: 3.000.000 đồng, B: 1.000.000 đồng, K: 2.000.000 đồng.

Đối với số tiền các bị cáo nộp khắc phục tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ: Bị cáo T nộp khắc phục chi phí điều trị bệnh là 7.497.000 đồng, các bị cáo T, C, H, S, V, H, K, L, L, B, K nộp khắc phục tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 25.000.000 đồng, sẽ được khấu trừ. Còn lại 60.000.000 đồng tiền mất thu nhập của bị hại, buộc bị cáo T phải bồi thường cho bị hại.

[6]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán gỗ có chiều dài 18cm lưỡi dao kim loại sắc, mũi nhọn màu trắng có chiều dài 51cm.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định. Riêng bị cáo Thanh còn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Sang gia đình thuộc hộ nghèo nên miễn tiền án phí cho bị cáo Sang.

[8]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T, Chung Anh T, Phùng Anh C, Nguyễn Hoàng H, Trần Thanh S, Nguyễn Văn Tuấn V, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Minh L, Lê Minh L, Nguyễn Thái B và Phạm Duy K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tuấn V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2021.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2020 đến ngày 15/4/2021.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Chung Anh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm.

Xử phạt bị cáo Phùng Anh C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm.

Xử phạt bị cáo Lê Minh L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt các bị cáo Trần Thanh S 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm.

Xử phạt bị cáo Phạm Duy K 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm.

Giao các bị cáo Chung Anh T, Phùng Anh C, Phạm Duy K cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Trần Thanh S, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Quốc K cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Minh L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Minh L cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thái B cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo, bị hại: Buộc bị cáo Phan Văn T bồi thường cho bị hại Nguyễn Thái C các khoản tiền như sau: Tiền chi phí điều trị bệnh là 7.497.000 đồng (*Bảy triệu, bốn trăm chín mươi bảy ngàn đồng*), tiền mất thu nhập của bị hại là 60.000.000 đồng (*Sáu chục triệu đồng*).

Bị cáo Phan Văn T đã nộp khắc phục bồi thường chi phí điều trị bệnh cho bị hại số tiền 7.497.000 đồng theo lai thu số 0003012 ngày 13/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ. Bị cáo Phan Văn T còn phải bồi thường tiếp cho bị hại Nguyễn Thái C 60.000.000 đồng (*Sáu chục triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Chung Anh T, Phùng Anh C, Nguyễn Hoàng H, Trần Thanh S, Nguyễn Văn Tuấn V, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Minh L, Lê Minh L, Nguyễn Thái B, Phạm Duy K bồi thường cho bị hại Nguyễn Thái C tiền tổn thất tinh thần là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*), trong đó: Bị cáo T: 1.000.000 đồng, C: 3.000.000 đồng, H: 3.000.000 đồng, S: 3.000.000 đồng, V: 1.000.000 đồng, H: 3.000.000 đồng, K: 1.000.000 đồng, L: 4.000.000 đồng, L: 3.000.000 đồng, B: 1.000.000 đồng, K: 2.000.000 đồng.

Các bị cáo Chung Anh T, Phùng Anh C, Nguyễn Hoàng H, Trần Thanh S, Nguyễn Văn Tuấn V, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Minh L, Lê Minh L, Nguyễn Thái B, Phạm Duy K nộp khắc phục tiền tổn thất tinh thần cho bị hại Nguyễn Thái C tổng cộng là 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*), theo các lai thu số 0003022 ngày 22/4/2021, 0003013 ngày 14/4/2021, 0002969 ngày 13/4/2021, 0003010 ngày 09/4/2021, 0003023 ngày 22/4/2021, 0003008 ngày 09/4/2021, 0003024 ngày 22/4/2021, 0002971 ngày 14/4/2021, 0003009 ngày 09/4/2021, 0003068 ngày 16/4/2021, 0003007 ngày 08/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tương ứng với số tiền các bị cáo phải bồi thường, nên được khấu trừ, các bị cáo không phải nộp tiếp.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán gỗ có chiều dài 18cm lưỡi dao kim loại sắc, mũi nhọn màu trắng có chiều dài 51cm (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, điểm đ Điều 12, Điều 23, Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn T nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Buộc các bị cáo Chung Anh T, Phùng Anh C, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Văn Tuấn V, Nguyễn Phúc H, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Minh L, Lê Minh L, Nguyễn Thái B, Phạm Duy K mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí Hình sự sơ thẩm, miễn tiền án phí đối với bị cáo Trần Thanh Sang.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- CC THADS huyện Long Hồ;
- Công an huyện Long Hồ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Long Hồ;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã H- H-Vĩnh Long;
- UBND xã L- H-Vĩnh Long;
- UBND xã Q- H-Vĩnh Long;
- UBND xã B- H-Vĩnh Long;
- UBND xã H- H-Vĩnh Long;
- UBND xã A- L-Vĩnh Long;
- UBND xã T- T-Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Bằng

